TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIA LÂM **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 267/2024/QĐST-HNGĐ	*Gia Lâm, ngày 11 tháng 7 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 166/2024/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 5 năm 2024, giữa;

Nguyên đơn: Anh **Nguyễn Văn L**, sinh năm 1990.

Nơi cư trú: Thôn TK, xã PT, huyện GL, thành phố Hà Nội.

Bị đơn: Chị **Bùi Thị Nh**, sinh năm 1992.

Nơi đăng ký HKTT: Thôn TK, xã PT, huyện GL, thành phố Hà Nội.

Chỗ ở hiện tại: Số 6, ngõ 218 phố S, xã PT, huyện GL, thành phố Hà Nội.

- Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào Điều 55, 81, 82 và Điều 110 của Luật hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 03 tháng 7 năm 2024.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 03 tháng 7 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Nguyễn Văn L, sinh năm 1990 và chị Bùi Thị Nh, sinh năm 1992.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Anh L và chị Nh thống nhất xác định vợ chồng có 02 con chung là Nguyễn Anh T, sinh ngày 23/01/2013 và Nguyễn Kiều Yến Nh1, sinh

ngày 29/01/2019. Ly hôn, anh L và chị Nh thống nhất thỏa thuận anh L trực tiếp nuôi dưỡng cháu Anh T, chị Nh trực tiếp nuôi dưỡng cháu Yến Nh1.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Anh L và chị Nh thống nhất không yêu cầu nên Tòa án không xem xét giải quyết.

Anh L và chị Nh có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung, công sức, nợ: Anh L và chị Nh thống nhất không yêu cầu nên Tòa án không xem xét giải quyết.

- Về án phí sơ thẩm: Anh Nguyễn Văn L tự nguyện chịu cả 150.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Được đối trừ số tiền tạm ứng án phí anh L đã nộp 300.000 đồng theo Biên lai thu tiền BLTU/23 số 0004165 ngày 23/5/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện GL. Hoàn trả anh Nguyễn Văn L 150.000 đồng trong số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận
- Viện KSND huyện Gia Lâm;
- Các đương sự;
- Cơ quan thực hiện việc đăng ký kết hôn.
- Lưu hồ sơ vụ án;

THẨM PHÁN